

Số: 306/2022/QĐST-HNGĐ

Quận X, ngày 09 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 216/2022/HNST ngày 06 tháng 07 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1977;

Địa chỉ thường trú: 197/13G CĐ, Phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Quan Phương T, sinh năm 1981;

Địa chỉ thường trú: 81C NĐ, Phường B, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ông Nguyễn Hữu H và Bà Quan Phương T thật sự tự nguyện ly hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 116/2, quyền số 01/99 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/10/1999 và tự khai có hai con chung tên là Nguyễn Thị Thanh T1 (nữ), sinh ngày 21/12/1999; Nguyễn Hữu T2 (nam), sinh ngày 22/10/2003 đều đã trưởng thành. Ông Nguyễn Hữu H và Bà Quan Phương T không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu H và bà Quan Phương T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hữu H và bà Quan Phương T có hai con chung tên là Nguyễn Thị Thanh T1 (nữ), sinh ngày 21/12/1999; Nguyễn Hữu T2 (nam), sinh ngày 22/10/2003 đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hữu H và Bà Quan Phương T không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Hữu H và Bà Quan Phương T cùng khai đôi bên không có nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền ông Nguyễn Hữu H và bà Quan Phương T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0009990 ngày 06 tháng 07 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Quận X;
- UBND Phường C, Quận X, Tp. Hồ Chí Minh (Giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn số 116/2, quyền số 01/99 ngày 25/10/1999);
- Chi Cục THADS Quận X;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

### **THẨM PHÁN**

**Phan Thị Thanh Trang**